

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Về nhiệm vụ trọng tâm ngành tài nguyên và môi trường năm 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023

1. Thực hiện nhiệm vụ ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng gặp nhiều khó khăn; tỉnh Nam Định có thêm nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước quan tâm đầu tư, tạo cơ hội mới, thời cơ mới để phát triển kinh tế- xã hội.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngay từ đầu năm Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, giải quyết một cách bài bản, khoa học với tinh thần trách nhiệm cao để từng bước triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra tại Văn bản số 180/STNMT-VP ngày 16/01/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành tài nguyên và môi trường năm 2023 và những nhiệm vụ đột xuất UBND tỉnh giao với những kết quả nổi bật như sau:

- Tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của ngành, các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, của các cấp, ngành giao; chủ động tham mưu ban hành các Văn bản QPPL, các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành; giải quyết đảm bảo các kiến nghị của cử tri, đại biểu HĐND tỉnh; ổn định cơ bản an ninh địa phương trong vấn đề khiếu kiện, khiếu nại về lĩnh vực TN&MT.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 11 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định, 03 Kế hoạch, 01 Chỉ thị và 12 văn bản tăng cường chỉ đạo trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Đồng thời, chủ động tham mưu và ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm ngành tài nguyên và môi trường năm 2023.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung cao trong tác đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các địa phương khi thực hiện các công trình GPMB trọng điểm, điển hình như: Tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển; Dự án đường trục phát triển giai đoạn II; đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc

Cầu Giẽ - Ninh Bình giai đoạn II; việc thu hồi diện tích của các hộ còn lại thuộc hành lang cao tốc Cao Bồ - Mai Sơn ...

- Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2022 và giao nộp Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và hoàn thành việc thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 10/10 huyện, thành phố; công tác chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất, đấu giá đất được triển khai chặt chẽ, đảm bảo quy định.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo quy định; hướng dẫn, rà soát tổng thể hiện trạng việc chấp hành pháp luật về khoáng sản của các đơn vị hoạt động khoáng sản đã được cấp phép; tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định kéo dài thời kỳ quy hoạch khai thác cát trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020 đến khi Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng cát.

- Công tác bảo vệ môi trường cơ bản được đảm bảo; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường đạt 100% so với Kế hoạch giao; tích cực hướng dẫn, thẩm định tiêu chí môi trường và tham gia đoàn thẩm tra các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*28 đơn vị cấp xã đạt tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu*); Tổ chức triển khai thực hiện đề án quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt giai đoạn 2020-2025; đề án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bàn giao khu vực biển và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đã được giao khu vực biển và cơ quan liên quan thực hiện các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định; đôn đốc thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu các huyện, thành phố đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050”;

- Năm 2022 chỉ số tiếp cận đất đai của tỉnh đứng thứ 8/63 tỉnh thành, qua đó góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022; chỉ số CCHC đạt 81,75%, xếp thứ 17/18 Sở, Ngành; So với năm 2021 tăng 6,83 điểm, chỉ số CCHC tăng 11,06% (tăng 01 bậc). Công tác CCHC được đẩy mạnh, Sở đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công thiết yếu đối với 03 thủ tục theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định về việc công bố các danh mục TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường. phối hợp với Cục thuế tỉnh tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức điện tử.

- Hoàn thành Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở năm 2023. Trình UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở. Trình UBND tỉnh ban

hành quyết định về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của Sở.

- Tích cực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân. Phục vụ tốt các nội dung theo yêu cầu của Đoàn Kiểm toán Nhà nước, Đoàn kiểm tra của Bộ Tài chính; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 2326/KL-TTCT ngày 29/12/2022 của Thanh tra Chính phủ.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại:

- Tiến độ lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện còn chậm (do Quy hoạch tỉnh mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 29/12/2023)

- Việc giải quyết TTHC cho người dân vẫn còn ý kiến phản nản, còn phản ánh chưa tốt; còn để xảy ra tình trạng chậm giải quyết TTHC về cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân.

- Chỉ số tiếp cận đất đai năm 2022 ở top đầu, song Chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2022 còn ở mức thấp mặc dù Sở đã có nhiều cố gắng, quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

1. Mục tiêu

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ngành tài nguyên và môi trường; là năm bứt phá để hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường lần thứ XIII, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 là: Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu; Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương để tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; thực hiện các dự án trọng điểm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quyết liệt phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Theo đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành tài nguyên và môi trường cần tiếp tục nỗ lực thi đua lập thành tích cao nhất để thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành tài nguyên và môi trường đã đề ra trong năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025, tạo tiền đề thuận lợi để bước vào giai đoạn phát triển mới.

2. Định hướng chương trình công tác trọng tâm và các chỉ tiêu theo kế hoạch của UBND tỉnh

2.1. Những nhiệm vụ chung:

2.1.1. Hoàn thành các danh mục, đề án, báo cáo chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định. Đồng thời chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

- Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra tại hội nghị gọi ý lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm điểm sâu về trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong công tác Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các thủ tục hành chính tại các Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở quản lý.

2.1.2. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và hành động của tổ chức, cá nhân và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tiếp tục triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tuyên truyền và triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023. Tuyên truyền Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Khoáng sản (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành.

2.1.3. Tham mưu cho Tỉnh ban hành các quy định để tăng cường công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh để tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện (trong đó tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Khoáng sản (sửa đổi)). Xây dựng và ban hành các kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ngành.

2.1.4. Triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024; phối hợp có hiệu quả với các Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ và các Đoàn Thanh tra, kiểm tra các cấp trong việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm 2024.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng tài nguyên, công tác bảo vệ môi trường; kiểm tra, tham mưu phương án xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng; các dự án thuê đất nhưng không triển khai thực hiện dự án hoặc ngừng hoạt động; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời gian theo quy định, không để xảy ra tình trạng chậm giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại nhằm hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; tham mưu giải quyết tốt kiến nghị của cử tri, của đại biểu HĐND tỉnh.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:

2.2.1. Lĩnh vực đất đai:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Nhất là công tác đo đạc xây dựng BĐDC đối với 68 xã sử dụng bản đồ, HSDC bằng phương pháp thủ công từ năm 1980; lập phương án xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp; cấp GCN QSD đất cho cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo, các công trình công cộng khi xây dựng nông thôn mới.

- Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2023; triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024. Triển khai thực hiện Dự án xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2025-2029.

- Hoàn thành và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp tỉnh; thực hiện phương án phân bổ và hướng dẫn các huyện lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo chỉ tiêu phân bổ; công khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 các huyện, thành phố ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất một cách chặt chẽ đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

- Giải quyết kịp thời các thủ tục giao đất, cho thuê đất, công tác xác định giá đất; tiếp tục tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư; phối hợp với các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2024.

- Tập trung, tích cực tháo gỡ vướng mắc, khó khăn thực hiện GPMB các công trình trọng điểm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, nhất là các dự án lớn đang triển khai tại tỉnh.

2.2.2. Lĩnh vực môi trường:

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị, quyết định, kế hoạch, đề án của UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hướng dẫn quy trình, thủ tục đóng cửa các bãi chôn lấp rác khu vực nông thôn sau khi không còn nhu cầu sử dụng. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Quỹ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc giám sát việc duy trì và nâng cao tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường năm 2024:

- + Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý: Đạt $\geq 95\%$

- + Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý: Đạt $\geq 96\%$
- + Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom, xử lý: Đạt $\geq 89,9\%$

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ pháp lý về môi trường của các dự án đầu tư vào tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở SXKD sau khi đi vào hoạt động và xử lý nghiêm các vi phạm; kiểm soát chặt chẽ việc xử lý, xả thải ra môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở SXKD nhất là các cơ sở có nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Yêu cầu các cụm công nghiệp đang hoạt động phải hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường quy định xong trước ngày 31/12/2024.

- Xây dựng giải pháp nhằm cải thiện chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của tỉnh.

- Triển khai quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện vận hành hệ thống máy chủ và tiếp nhận dữ liệu từ các trạm Quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh; tổ chức vận hành trạm quan trắc tự động môi trường không khí tại thành phố Nam Định ngay sau khi được bàn giao, đưa vào sử dụng.

2.2.3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường biển, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 12/5/2020 về việc Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCHTW Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Cập nhật, xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12/08/2019 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 22/11/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 6/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; các nội dung Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 27/2018/QĐ-UBND, ngày 9/11/2018.

2.2.4. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 03/10/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động khoáng sản trên địa bàn

tỉnh Nam Định; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 và Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh; tập trung đôn đốc UBND cấp huyện lập kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khai thác cát trái phép.

- Triển khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn đơn vị trúng đấu giá thực hiện các thủ tục khai thác khoáng sản cát; đôn đốc đóng cửa mỏ khoáng sản đối với các mỏ khai thác khoáng sản đã hết hạn giấy phép. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Quy chế phối hợp quản lý khoáng sản cát.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục; đôn đốc việc kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Tăng cường công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước: khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất; quy định cụ thể thẩm quyền tổ chức việc đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; đôn đốc các cơ sở khai thác, sử dụng nước chưa được cấp phép hay giấy phép hết hạn mà chưa đề nghị cấp phép mới thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước; đôn đốc các cơ sở khai thác, sử dụng nước thực hiện việc giám sát khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 17/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu văn bản chấn chỉnh, tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2.2.5. Cải cách hành chính:

- Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần có thứ hạng thấp; kiểm soát chặt chẽ quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời gian theo quy định, không để xảy ra tình trạng chậm giải quyết TTHC, nhất là TTHC trong lĩnh vực đất đai; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong thực hiện các giao dịch; duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống QLCL TCVN ISO

9001:2015 trong hoạt động quản lý và điều hành; đảm bảo vận hành Trang thông tin điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản điều hành.

- Tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đất đai; triển khai mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường hiệu lực hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp viên chức trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức của Sở năm 2023 theo Đề án vị trí việc làm đã được duyệt; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tuyển dụng công chức năm 2023. Lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính chấn chỉnh lề lối làm việc; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 157/UBND-VP11 ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; văn bản số 669/UBND-VP8 ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Tổ chức thực hiện:

1. Ban chấp hành Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Văn phòng Sở căn cứ Nghị quyết tham mưu cho Sở ban hành Văn bản nhiệm vụ trọng tâm ngành tài nguyên và môi trường năm 2024.

3. Bí thư chi bộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Sở xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến các Đảng viên trong các Chi bộ thuộc Sở và các chi bộ thuộc Đảng bộ bộ phận./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|----------------|
| - T.Trực TU; UBND tỉnh; | (để báo cáo) |
| - Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh; | |
| - Đảng ủy Khối các cơ quan&DN tỉnh; | (để thực hiện) |
| - Thường vụ đảng ủy; UVBCHĐU; | |
| - Bí thư các chi bộ Đảng Bộ bộ phận; | |
| - Lãnh đạo Sở; | |
| - Lưu: VT, VPĐU. | |

**TM. ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Phạm Văn Sơn